TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 03/2018/DS - ST
Ngày 14/9/2018
"Về việc xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Lê Xuân Cung

- ***Thư ký phiên tòa***: - Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST - TCDS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Y - sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm T, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai thì chị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Mai Ngọc L hoàn toàn tự nguyên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y ngày 7 tháng 9 năm 1995. Sau khi kết hôn anh chị đến xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

để làm ăn và sinh sống. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng anh chị thường xuyên có va chạm cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cách sống. Đã có nhiều lần anh L đe dọa, đánh đập, bạo hành với chị Y. Nhất là từ khi anh L mắc vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy thì cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng. Chị Y và gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng anh L không từ bỏ ma túy mà còn lấn sâu vào con đường nghiện ngập. Anh L đã nhiều lần bị Công an xã T, huyện T, thành phố Hà Nội có quyết định đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Ba Vì, Hà Tây. Năm 2014 anh L chấp hành xong quyết định bắt buộc cai nghiện ma túy vợ chồng về xã Y sinh sống. Sau mỗi lần đi cai nghiện trở về anh L không thay đổi, tiếp tục tái nghiện và luôn bắt chị Y phải đưa tiền cho anh để sử dụng ma túy, chị Y không đáp ứng được việc cung cấp tiền để anh L sử dụng ma túy thì anh L đánh đập chị Y, khiến cuộc sống của chị Y luôn trong tình trạng lo lắng, sợ hãi, không yên tâm vào cuộc sống. Đến năm 2015 cháu Đ đi nghĩa vụ quân sự, chị Y không thể tiếp tục sống chung cùng anh L; chị Y đã bỏ đi làm ăn xa và từ đó anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Y và anh L có một con chung là cháu Mai Trung Đ, sinh ngày 01/6/1996. Hiện cháu Đức đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án huyện Yên Mô triệu tập nhưng anh Mai Ngọc L không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và yêu cầu anh Mai Ngọc L cung cấp chứng cứ liên quan đến tình cảm vợ chồng và đề nghị anh có quan điểm đối với yêu cầu của chị Y xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhưng anh Mai Ngọc L đều không cung cấp chứng cứ và không có mặt để làm việc với Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 13/6/20018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình về quan hệ hôn nhân của chị Y và anh L, Ủy ban xã Yên Nhân đã cung cấp: Anh L và chị Y kết hôn với

nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Sau khi kết hôn anh L, chị Y ra Hà Nội làm ăn sinh sống thỉnh thoảng mới về quê nên địa phương không biết rõ mâu thuẫn gia đình. Hiện tại anh L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Yên Nhân, thỉnh thoảng anh L vẫn về địa phương sinh sống, còn chị Y thì đã cắt chuyển khẩu lên xã Yên Từ, huyện Yên Mô sinh sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Ngọc L vì tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống ly thân nhau đã lâu, từ năm 2015 anh chị đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian; trình tự thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Mai Ngọc L theo đúng quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm đảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Mai Ngọc L không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Y ly hôn anh Mai Ngọc L.

Về con chung: Cháu Đức đã trưởng thành có công việc tự lập được nên không phải nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Y xin ly hôn anh Mai Ngọc L. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh Mai Ngọc L có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Xóm T, thôn B, xã Y, huyện Y, Ninh Bình. Anh L có đi làm ăn tại thành phố Ninh Bình, vẫn thường xuyên về nhà tại xã Y, huyện Y. Tòa án nhân dân huyện Y đã nhiều lần yêu cầu anh L cung cấp chứng cứ chứng minh tình cảm vợ chồng và có quan điểm đối với yêu cầu của chị Y xin ly hôn anh L; Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho anh Mai Ngọc L đến Tòa án huyện Yên Mô làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Mai Ngọc L đều không đến tham gia phiên tòa. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Ngọc L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Mai Ngọc L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân vào năm 1995. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không làm chủ được bản thân đã mắc phải tệ nạn xã hội là nghiện ma túy phải đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội Ba Vì – Hà Tây. Khi anh L mắc nghiện vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L luôn đe dọa và đánh đập chị Y nếu chị không đáp ứng cung cấp tiền để anh L dùng vào việc sử dụng ma túy. Trong suốt thời gian từ khi anh L mắc nghiện ma túy chị Y luôn phải cam chịu để nuôi con trưởng thành. Năm 2015 khi cháu Đức đi nghĩa vụ quân sự, chị Y thấy nếu tiếp tục sống với anh L thì chị tính mạng của chị sẽ bị đe dọa nên chị đã quyết định bỏ đi là ăn xa và từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn được nên đã làm đơn xin ly hôn anh L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh L đã trầm trọng, anh chị sống ly thân đến nay đã gần 4 năm không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân giữa chị Y và anh L không

đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn với anh Mai Văn L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y và anh L có một con chung là cháu Mai Trung Đ, sinh ngày 01/6/1996. Hiện cháu Đ đã trưởng thành, chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Y không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn được chấp nhận nên chị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Y. Cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Mai Ngọc L. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Y và anh Mai Ngọc L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Phạm Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002007 ngày 9/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Phạm Thị Y có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thờ hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Mai Ngọc L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Y(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Y (1)*
- *UBND xã K (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa